**Phân tích Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ - Mẫu 14**

Chinh phụ ngâm là sáng tác bằng chữ Hán của Đặng Trần Côn, ra đời và khoảng cuối thế kỷ XVIII. Đây là một trong số ít tác phẩm trung đại thể hiện sự đồng cảm với số phận những người phụ nữ, đặc biệt là những người chinh phụ có chồng phải tham gia vào các cuộc chiến tranh phi nghĩa, phải chịu cảnh chia cắt, lẻ loi cô quạnh trong nhiều năm tháng đằng đẵng. Vốn là một đề tài ít được chú ý, khi nói về nỗi khao khát hạnh phúc, tình yêu cuộc sống lứa đôi, đồng thời thể hiện sự căm ghét nghịch cảnh chiến tranh loạn lạc, thế nên ngay từ khi mới xuất hiện Chinh phụ ngâm đã rất được yêu thích bởi nội dung mới mẻ, cũng như chạm vào trái tim của nhiều độc giả đường thời. Trong số các bản diễn Nôm thì bản dịch của Đoàn Thị Điểm được xem là xuất sắc hơn cả dù vẫn còn nhiều nghi vấn về tác giả thực sự của bản dịch này. Đoạn trích Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ từ câu 193 đến câu 216 của bản diễn Nôm thể hiện nỗi cô đơn lẻ loi của người vợ trong những ngày tháng đằng đẵng chờ chồng đánh trận, mà không hề có một tin tức, cũng chẳng rõ ngày trở về, chỉ biết mòn mỏi ngóng trông và hy vọng.

*“Dạo hiên vắng thầm gieo từng bước*
*Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen*
*Ngoài rèm thước chẳng mách tin*
*Trong rèm dường đã có đèn biết chăng*
*Đèn có biết dường bằng chẳng biết*
*Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi*
*Buồn rầu chẳng nói nên lời*
*Hoa đèn kia với bóng người khá thương”*

Trong 8 câu thơ đầu tiên tâm trạng cô đơn, lẻ loi, nỗi quạnh quẽ đầy thương cảm của người chinh phụ được thể hiện rất rõ nét thông qua nhiều chi tiết. Trước hết là bộc lộ qua những hành động có tính lặp đi lặp lại, nhàm chán, vô vị. Người chinh phụ một lòng thủy chung chờ trượng phu đang chinh chiến nơi xa, chẳng có ai để cùng bầu bạn, chỉ biết đơn độc “dạo hiên vắng thầm gieo từng bước”, ấy là những bước chân uyển chuyển, chậm rãi, nhiều mối sầu tư, bước chân thậm chí có lẽ không phát ra tiếng động. Những từ “thầm”, “vắng”, lại càng làm nổi bật nỗi đìu hiu cô đơn của người thiếu phụ chốn khuê phòng. Ấy rồi chán cảnh đi lại dưới mái hiên, người chinh phụ lại trở vào căn phòng trống vắng, nỗi bồn chồn, nhớ nhung đi cùng với những lần “rèm thưa rủ thác đòi phen”, tấm mành mỏng hết buông xuống lại được cuốn lên, kéo theo tầm mắt trông ngóng xa xăm của người phụ nữ giữa căn nhà lạnh lẽo.

Khi trông ra ngoài khoảng sân vắng, người chinh phụ lại gửi gắm hy vọng mong manh của minh vào loài chim thước, một loài chim chuyên báo hỷ sự, chỉ mong được nghe một tiếng chim kêu báo bậc trượng phu đã trở về. Thế nhưng dạo hiên bao nhiêu lần, vén rèm bấy nhiêu lần, đôi mắt ngóng trông đến mỏi mòn mà vẫn chịu cảnh “Ngoài rèm thước chẳng mách tin”, thiếu phụ vẫn chưa thấy bóng chồng mình trở về từ chiến trận, dù một chút tin tức cũng chẳng có. Không chỉ bộc lộ nỗi buồn bã, cô đơn của người chinh phụ thông qua những hành động lặp lại trong vô thức mà tác giả còn tinh tế tái hiện tiếng thở dài tội nghiệp ấy thông qua ngoại cảnh xung quanh. Khi mà vì quá cô đơn, dường như người thiếu phụ chỉ còn mỗi ngọn đèn dầu leo lắt làm bạn, nàng buồn bã trông đèn mà xót thương cho số phận của mình, tủi hổ cho cảnh chia ly, hỏi đèn rằng có biết chăng nỗi sầu lẻ bóng của mình, rồi lại như hờn như trách mà than thở “đèn có biết dường bằng chẳng biết”. Bởi lẽ cuối cùng ngọn đèn cũng chỉ là vật vô tri, không tiếng nói, không tình cảm, làm sao có thể thay thế người chồng mà chinh phụ vẫn trông ngóng đêm ngày.

Bên cạnh đó, cái mới mẻ trong tác phẩm của Đặng Trần Côn còn ở chỗ người chinh phụ tự bày tỏ nỗi lòng của mình “Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi”, không còn cố ém nhẹm, giấu đi những nỗi niềm sầu khổ, mà bộc lộc một cách rõ nét nỗi “buồn rầu” đến chẳng thể cất thành lời. Ngồi cô quạnh với “hoa đèn” mà nhớ đến bóng người trượng phu chẳng biết lưu lạc chốn nào, tất cả tựa như một tiếng thở dài, một nỗi uất ức, tủi thân cùng cực của người phụ nữ đang độ xuân sắc nhưng phải chịu cảnh lẻ loi, bị tước đi cái quyền sống êm ấm hạnh phúc bên chồng.

*“Gà eo óc gáy sương năm trống
Hòe phất phơ rủ bóng bốn bên
Khắc giờ đằng đẵng như niên
Mối sầu dằng dặc tựa miền biển xa”*

Cảnh buồn thương, hiu quạnh của người chinh phụ càng trở nên sâu sắc trong những âm thanh và cảnh sắc thê lương. Tiếng gà gáy “eo óc” là một từ láy hay và diễn tả rất đạt cái cảnh buồn vắng, quạnh quẽ trong đêm khuya. Khi mà người thiếu phụ vì cô đơn, vì nhớ thương chồng mà trằn trọc không ngủ được, nghe tiếng gà gáy từ những canh đầu, khi sương còn giăng kín, khi tiếng trống canh mới về đợt cuối. Xuyên suốt từng câu thơ và diễn biến tâm trạng của người chinh phụ, có thể thấy rằng không phải là nàng dậy sớm, mà có lẽ là trằn trọc suốt đêm không ngủ được, đến tận mờ sáng, rồi lại nghe thấy tiếng gà “eo óc” thê lương gáy sớm, khiến nỗi buồn càng thêm chồng chất trong lòng, mới chỉ nghe đã thấy nước mắt trực trào.

Rồi thêm cảnh “hòe phất phơ” che phủ suốt bốn bên căn nhà càng làm cảnh sắc thêm phần ảm đạm, cô liêu. Càng làm rõ thêm cái sự thiếu sức sống, buồn thương trong tâm hồn người thiếu phụ trẻ tuổi, vốn đang tuổi xuân sắc nhưng phải mang trong lòng nỗi sầu ải triền miên nhiều năm tháng. Thời gian cũng là một trong những cách thức diễn tả nỗi chán chường của nhân vật trữ tình khi “khắc giờ đằng đẵng như niên”. Nỗi nhớ thương sâu sắc, trông ngóng mòn mỏi khiến người thiếu phụ tưởng một giờ dài tựa một năm, nỗi cô đơn, tủi hờn dường như đang dày vò, vặn xoắn tâm can trong từng khắc giây, thế nên một phút trôi qua cũng thật khó khăn và mang cảm tưởng đằng đẵng không dứt. Nỗi buồn “mối sầu” còn được tác giả tinh tế diễn tả bằng một lượng từ “dằng dặc” chỉ sự dài vô tận không dứt, kéo qua sông qua biển, đến tận nơi chiến trường xa xăm, nơi có người chồng đang miệt mài chinh chiến.

*“Hương gượng đốt hồn đà mê mải*
*Gương gượng soi lệ lại châu chan*
*Sắt cầm gượng gảy ngón đàn*
*Dây uyên kinh đứt phím loan ngại chùng”*

Trong khốn cảnh buồn bã, lẻ loi đến cùng cực ấy người chinh phụ đã cố vực dậy tinh thần, tự tìm cho mình những thú vui khuây khỏa nhằm vơi đi phần nào nỗi nhớ thương, sự trống trải trong lòng. Nào là đốt hương, tô son điểm phấn, ngắm dung nhan, gảy đàn, thế nhưng tất thảy các thú vui tao nhã ấy đều trở nên thật chua xót, khi dường như càng làm nó lại càng xoáy sâu vào nỗi khổ sở của người chinh phụ. Cố “gượng” đốt hương, mà nghe mùi thơm hồn càng “mê mải” mệt nhọc, ngắm dung nhan tiều tụy vì thương nhớ mà nước mắt tuôn trào vì thương cho phận hồng nhan, thương cho người ở chiến trường, xót xa cho cảnh phân ly. Đến ngón đàn yêu thích, mà giờ đây khi gãy còn phải nương tay, sợ nhỡ chẳng may “dây uyên kinh đứt, phím loan ngại chùng”, vì lo sợ điềm xấu, sợ cảnh sinh ly tử biệt, đớn đau. Như vậy có thể thấy mọi sự cố gắng, nỗ lực vượt ra khỏi cảnh sầu bi, chán chường của người chinh phụ đều trở nên vô nghĩa, không những không vực dậy được tinh thần mà còn khiến cho nỗi khổ sở, xót xa càng thêm sâu sắc.

*“Lòng này gửi gió đông có tiện*
*Nghìn vàng xin gửi đến non yên*
*Non Yên dù chẳng tới miền*
*Nhớ chàng thăm thẳm đường lên bằng trời*
*Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu*
*Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong*
*Cảnh buồn người thiết tha lòng*
*Cành cây sương đượm tiếng trùng mưa phun”*

Trong những dòng thơ cuối, nỗi cô đơn, lẻ loi, buồn tủi của người chinh phụ chuyển thành nỗi nhớ thương khôn nguôi dành cho người chồng ngoài chiến trận, thể hiện tấm lòng thủy chung son sắt, vẻ đẹp mẫu mực của người phụ nữ trong xã hội cũ. Vì nhớ thương, vì bất lực trước cảnh chia ly, xa cách, thiếu phụ chỉ còn cách gửi nỗi nhớ, tình yêu của mình nhờ gió đông mang đến Non Yên, hy vọng chút tình cảm ấy có thể bảo vệ cho chồng mình được an toàn, sớm ngày trở về đoàn tụ. Câu thơ cũng bộc lộ trực tiếp nỗi nhớ thương không dứt của người vợ dành cho chồng mình trong cảnh chiến chinh loạn loạn lạc, là lòng khao khát tình yêu, hạnh phúc lứa đôi mãnh liệt của người phụ nữ trong xã hội cũ. Gặp cảnh binh biến, không thể thỏa cuộc sống điền viên, điều ấy đã để lại trong tâm hồn họ những nỗi buồn, nỗi xót xa đến độ “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”, khi xung quanh chỉ có tiếng mưa, tiếng côn trùng réo rắt, sự mênh mang vô định của màn sương, nỗi buồn, nỗi cô đơn ấy liệu có ai thấu tỏ.

Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ là phần đặc sắc nhất trong toàn bộ Chinh phụ ngâm, thể hiện rõ được tinh thần nhân đạo mới mẻ mà Đặng Trần Côn muốn biểu đạt, khi mà tác giả chú tâm đến những ước vọng cá nhân của con người, đặc biệt là của người phụ nữ trong xã hội phong kiến, vốn là những thứ bị xem là tầm thường nhỏ mọn. Đó bao gồm khao khát được yêu thương, sống hạnh phúc bên chồng con, có cuộc sống điền viên, ngoài ra còn thể hiện sâu kín nỗi căm ghét các cuộc chiến tranh vô nghĩa, gây nên hàng loạt các cuộc chia ly, phân tán, tước đoạt đi hạnh phúc, quyền được sống của con người, chứ không chỉ riêng gì người phụ nữ.